

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HC-ST

Ngày: 23-7-2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 268/2023/TLST-HC ngày 24/10/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HC ngày 09/7/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành Y, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An (chết năm 2021).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị N:

1/ Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Bà Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Bà Nguyễn Thị Lê Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

6/ Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

7/ Ông Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

8/ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của các ông bà Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Thị Lê Q, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Hoài Đ, Nguyễn Tấn T là bà Phạm Lan T1, đại diện theo ủy quyền.

(Ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Lan T1 có mặt; ông Lê Thành Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2023 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Vào năm 2009, ông Nguyễn Văn D có mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N2 phần đất nông nghiệp diện tích 19.430m², thửa đất số 501, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại: Ấp Cả C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Đến khoảng đầu năm 2021, ông D thực hiện việc đo đạc lại thửa đất trên để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông D phát hiện phần đất trên của ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N3, diện tích 2.452m², tại một phần thửa đất số 501, tờ bản đồ số 13, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Đ 507314 được Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/02/2004. Bà Nguyễn Thị N cũng đã thừa nhận phần đất này cấp nhầm cho bà N và bà N đang làm thủ tục để bà N chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả lại cho ông D. Nhưng khi thủ tục chuyển nhượng chưa thực hiện xong thì bà Nguyễn Thị N đã chết vào ngày 18/04/2021.

Sau khi bà Nguyễn Thị N chết thì ông D có yêu cầu những người thừa kế của bà Nguyễn Thị N gồm: Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Thị Lê Q, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Hoài Đ và Nguyễn Tấn T phải tiếp tục thực hiện các thủ tục để chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất trên lại cho ông D nhưng các con của bà Nguyễn Thị N không đồng ý.

Sau đó ông D làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện T, ngày 24/3/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T ban hành Quyết định số 567/PTNMT-TH về việc thẩm tra lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng pháp luật. Ngày 21/8/2023 Thanh tra huyện T ban hành Quyết định số 116/TTr về việc ngưng thẩm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng pháp luật đối với phần đất của các hộ dân tại xã V trong đó có phần đất của ông D.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 507314, tại thửa đất số 501, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.452m² đất tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/02/2004 cho bà Nguyễn Thị N.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An không có ý kiến trình bày.

Tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa của đại diện những kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N bao gồm các ông bà Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thị X1, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Văn Dự Nguyễn Thị Lệ Q1, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Hoài Đ có nội dung như sau:

Vào khoảng năm 1984 – 1987 cha của những kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N là ông Nguyễn Văn D3 được UBND xã V cấp cho thửa đất khoảng gần 20.000 m² đất thuộc thửa 501, tờ bản đồ số 3-2 địa chỉ tại xã V, huyện T, tỉnh Long An để trồng cây tràm nước. Ngày 21/8/1996 ông Nguyễn Hữu N1 (con ông Nguyễn Văn D3) được UBND xã V giao cho diện tích đất 9.000 m² thuộc thửa 501, tờ bản đồ số 3-2 địa chỉ tại xã V, huyện T, tỉnh Long An. Ngày 22/02/1996 ông D3 chết. Vợ ông D3 là bà Nguyễn Thị N cùng các con canh tác đến nay. Do 02 thửa đất của ông D3 và ông N1 giáp ranh với nhau nên bà N và ông N1 thống nhất làm thủ tục hợp thức hóa và nhập 02 thửa đất trên lại làm một. Ngày 10/02/2004 bà N được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 057314 với diện tích là 26.064 m², mục đích sử dụng đất RTS thuộc thửa số 501, tờ bản đồ số 3-2 tọa lạc tại xã V, huyện T, tỉnh Long An. Hiện nay thì những kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N quản lý, sử dụng thửa đất trên. Những kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông D khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 057314 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị N vào ngày 10/02/2004 đối với thửa đất số 501, tờ bản đồ 3-2, diện tích 26064 m², tọa lạc xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu

chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn D yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 057314 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị N vào ngày 10/02/2004 đối với thửa đất số 501, tờ bản đồ 3-2, diện tích 26064 m², tọa lạc xã V, huyện T, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu D4 phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N nên làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện T, ngày 24/3/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T ban hành Quyết định số 567/PTNMT-TH về việc thẩm tra lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng pháp luật. Ngày 21/8/2023 Thanh tra huyện T ban hành Quyết định số 116/TTr về việc ngưng thẩm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng pháp luật đối với phần đất của các hộ dân tại xã V, đến ngày 22/8/2023 ông D4 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N vào ngày 10/02/2004 đối với thửa đất số 501, tờ bản đồ số 3-2 đất tọa lạc tại xã V, huyện T, tỉnh Long An là căn cứ vào đơn xin hợp thức hóa và sát nhập 02 thửa đất của bà Nguyễn Thị N. Vì thế, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N đối với thửa đất 501, tờ bản đồ số 3-2 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Văn D cho rằng thửa đất 501 tờ bản đồ số 3-2 thì ông D quản lý, sử dụng 01 phần, bà N quản lý sử dụng 01 phần. Giữa phần đất ông D và bà N đang quản lý, sử dụng có ranh giới rõ ràng. Từ trước đến nay ông D và bà N quản lý, sử dụng thửa đất trên ổn định, không phát sinh tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N thấy rằng: Vào khoảng năm 1984-1987 ông Nguyễn Văn D3 là chồng của bà Nguyễn Thị N được UBND xã V cấp cho thửa đất khoảng 20.000 m² để trồng cây tràm nước. Ngày 21/8/1996 ông Nguyễn Hữu N1 (con ông D3) được UBND xã V giao cho thửa đất có diện tích là 9.000 m². Do 02 thửa đất giáp ranh với nhau nên bà N và ông N1 làm thủ tục hợp thức hóa và nhập 02 thửa đất trên làm một. Ngày 10/02/2004 bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 501, tờ bản đồ số 3-2. Tuy nhiên, đối với thửa đất 501, tờ bản đồ số 3-2 bà N quản lý, sử dụng 01 phần, ông D quản lý, sử dụng 01 phần. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N đối với thửa đất số 501 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật Đất đai.

Nhận định trên phù hợp với: Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 26/12/2023 xác định trên 01 phần thửa đất 501, tờ bản đồ số 13 đất tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 01-2022 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T đo vẽ ngày 04/01/2022: Số thứ tự theo mảnh trích đo là số 5, tờ bản đồ số 13, thửa đất số 501 diện tích 2.452 m² là đất trồng lúa, hiện lúa đã thu hoạch và đang chuẩn bị trồng lúa mới. Hiện nay một phần thửa đất trên ông D đang quản lý, sử dụng và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 22/5/2024 có nội dung giữa phần diện tích đất thuộc thửa 501 do ông D đang quản lý, sử dụng với phần diện tích đất thuộc thửa 501 gia đình bà N đang quản lý, sử dụng có ranh giới là bờ ranh. Phù hợp với Công văn số 567/PTNMT-TH ngày 24/3/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T xác định: Thực tế ông D đang quản lý, sử dụng ổn định 01 phần thửa đất số 501, tờ bản đồ số 3. Phù hợp với nội dung Công văn số 116/TTr ngày 21/8/2023 của Thanh tra huyện T xác định thực tế ông D đang quản lý, sử dụng ổn định 01 phần thửa đất số 501, tờ bản đồ số 13. Hiện nay một phần thửa đất trên ông D đang quản lý, sử dụng. Phù hợp với Mảnh trích đo địa chính số 01-2022 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T đo vẽ ngày 04/01/2022 đã xác định: Số thứ tự theo mảnh trích đo là số 5, tờ bản đồ số 13, thửa đất số 501 diện tích 2.452 m² ông D đang quản lý, sử dụng.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 501, tờ bản đồ số 3-2 cho bà Nguyễn Thị N là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

do UBND huyện T cấp cho bà N đối với thửa đất 501 như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.400.000 đồng, ông Nguyễn Văn D đã nộp tạm ứng, ông D tự nguyện chịu, ông D đã nộp xong.

Chi phí đo vẽ là 10.620.000 đồng. Do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N yêu cầu đo vẽ và yêu cầu của ông D được chấp nhận nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N phải chịu, đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông D 300.000đ (ba trăm ngàn) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006701 ngày 32 tháng 10 năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, 73 Luật Đất đai năm 1993;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 057314 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị N vào ngày 10/02/2004 đối với thửa đất số 501, tờ bản đồ 3-2, diện tích 26064 m², tọa lạc xã V, huyện T, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn D chịu 3.400.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông D đã nộp xong.

Các ông bà Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Thị Lệ Q, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Hoài Đ, Nguyễn Tấn T phải chịu chi phí đo vẽ là 10.620.000 đồng. Các ông bà Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Thị Lệ Q, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Hoài Đ, Nguyễn Tấn T đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông D 300.000đ (ba trăm ngàn) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006701 ngày 32 tháng 10 năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Thanh